

Số: /KH-SYT

Hòa Bình, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”, năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 21/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình về nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án "Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 02/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030, năm 2024-2025;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”, năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng hệ thống khám bệnh, chữa bệnh (KBCB) theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao khả năng tiếp cận của người bệnh với các dịch vụ y tế;
- Tăng cường công tác chăm sóc người bệnh toàn diện;
- Nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị;
- Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị y tế hiện có;
- Nâng cao trình độ cán bộ theo định hướng chuyên sâu;

- Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong lĩnh vực KBCB.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: Phần đầu đạt các chỉ tiêu sau:

3.1. Đạt 30 giường bệnh/vạn dân; đạt 10 bác sĩ/vạn dân;

3.2. 100% người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế đều được nhân viên tiếp đón và hướng dẫn tận tình và chu đáo: Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại tỉnh đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

3.3. Hoàn thiện đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất toàn bộ các trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Đà Bắc cơ sở 2 tại Mường Chiềng; Trung tâm Y tế huyện Cao Phong; Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn; Trung tâm Y tế huyện Kim Bôi. Hoàn thành quy hoạch tổng thể Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo hướng giữ nguyên vị trí và mở rộng diện tích tại chỗ; hoàn thành đầu tư xây dựng mới khoa Khám bệnh và đầu tư, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho khoa Ung bướu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

3.4. 95% các Trung tâm Y tế tuyến huyện đạt tiêu chí chất lượng bệnh viện trên 3.0;

3.5. 30% số bệnh viện, Trung tâm Y tế triển khai bệnh án điện tử.

3.6. Thêm ít nhất 1 Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai chạy thận nhân tạo.

3.7. Xây dựng, ban hành, thực hiện chính sách thu hút, ưu đãi đối với nhân lực y tế chất lượng cao về tỉnh công tác như Tiến sĩ, Bác sĩ sau đại học.

3.8. Đào tạo thêm tối thiểu 100 bác sĩ, dược sĩ sau đại học cho Trung tâm Y tế và bệnh viện tuyến tỉnh.

3.9. Có chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân

Các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế; các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với ngành y tế triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tăng

cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế, sức khỏe.

Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục, bồi dưỡng ý thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân. Xây dựng môi trường đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau trong cán bộ, nhân viên toàn ngành y tế. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời động viên, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, đồng thời xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm nội quy, quy định của pháp luật.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và mạng lưới quản lý chất lượng các bệnh viện, cơ sở y tế; xây dựng kế hoạch, chương trình cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện tập trung vào các tiêu chí ở mức 1, mức 2, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính cho các bệnh viện, các trung tâm y tế, nhất là các cơ sở y tế công lập; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách riêng dành cho ngành y tế

2.1. Thực hiện linh hoạt các quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: Bệnh viện Đa khoa tỉnh là đơn vị tự chủ chi thường xuyên, Nhà nước hỗ trợ chi đầu tư; các Trung tâm Y tế thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên đối với khối khám chữa bệnh, ngân sách nhà nước đảm bảo chi hoạt động cho khối dự phòng và Trạm y tế xã.

2.2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả 03 chính sách đặc thù dành riêng cho ngành y tế:

- Chính sách cụ thể hỗ trợ đội ngũ Bác sĩ đang công tác tại tỉnh đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn: ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo cho các Bác sĩ, dược sĩ, cử nhân học sau đại học các chuyên ngành lâm sàng và cận lâm sàng, đặc biệt là các chuyên ngành còn đang thiếu tại tỉnh như: Hồi sức cấp cứu, Tâm thần, Truyền nhiễm, Nhi, Phục hồi chức năng, Dinh dưỡng, Dược lâm sàng...

- Chính sách cụ thể thu hút các Bác sĩ chuyên khoa và trình độ tay nghề cao về tỉnh công tác;

- Cơ chế chính sách cụ thể đãi ngộ dành cho đội ngũ Y, Bác sĩ đang công tác trên địa bàn tỉnh (phụ cấp, chính sách tiền lương, ưu đãi khác,...).

2.3. Thực hiện chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư phát triển:

- Ngân sách chi sự nghiệp y tế: Hàng năm bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế; nâng cấp, sửa chữa các cơ sở y tế xuống cấp và xây dựng, cải tạo, nâng cấp Hệ thống xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Huy động nguồn vốn đầu tư phát triển, đầu tư công và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất các trạm y tế cấp xã; đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; đầu tư xây dựng mới

khoa Khám bệnh và bổ sung, nâng cấp thiết bị cho khoa Ung bướu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh; đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo quy hoạch.

3. Hoàn thiện các quy hoạch của ngành y tế, đầu tư, cải tạo hạ tầng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế của tỉnh; tranh thủ nguồn hỗ trợ từ Trung ương, nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế, đóng góp của cộng đồng, tăng đầu tư từ ngân sách tỉnh để xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tập trung hoàn thành các công trình, dự án đã và đang triển khai sớm đưa vào khai thác, sử dụng. Bảo đảm cung ứng đủ và khai thác có hiệu quả trang thiết bị y tế thông dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Xây dựng các bệnh viện xanh - sạch - đẹp, xử lý chất thải y tế đúng quy định. Bảo đảm an ninh trật tự trong và xung quanh khu vực các bệnh viện.

Triển khai thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm Y tế; quản lý, sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế hợp lý và hiệu quả, đảm bảo lợi ích cho người có bảo hiểm y tế được hưởng chế độ bình đẳng và hoạt động chuyên môn của đội ngũ thầy thuốc trong quá trình khám, chữa bệnh được thuận lợi; thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ có chất lượng ở nơi gần nhất.

Phát triển y dược học cổ truyền theo hướng kết hợp với y học hiện đại; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền, phát huy tốt vườn thuốc nam tại các trạm y tế xã; khuyến khích trồng, bảo tồn và phát triển các vùng nuôi, trồng dược liệu quý trên địa bàn toàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Luật Dược; nâng chất lượng hoạt động của Hội đồng thuốc, thực hiện quy chế, các biện pháp quản lý chất lượng thuốc, giá thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý; quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần... Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm và cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế công lập.

4. Đào tạo, phát triển, thu hút nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo về quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định. Vận dụng cơ chế, chính sách để thu hút, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, viên chức ngành y tế phù hợp với nhu cầu phát triển và theo đề án vị trí việc làm; chuẩn hoá đào tạo các loại hình cán bộ theo từng tuyến đủ năng lực đảm bảo phát huy tối đa các trang thiết bị y tế hiện đại. Ưu tiên thu hút, tuyển dụng bác sĩ về công tác tại tỉnh. Khuyến khích, đãi ngộ xứng đáng cán bộ y tế đang công tác tại tỉnh, cán bộ y tế về làm việc tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và tuyến y tế cơ sở, cán bộ y tế làm việc trong lĩnh vực còn thiếu (tâm thần, thần kinh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, phục hồi chức năng, răng hàm mặt, tai mũi họng, da liễu, giải phẫu bệnh...).

Luân phiên có thời hạn nhân viên y tế giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, từ tỉnh xuống huyện, huyện xuống xã; đảm bảo các chính sách, chế độ về tiền lương, phụ cấp theo lương, phụ cấp đặc thù, chế độ ưu đãi của Nhà nước gắn với nâng cao thu nhập cho cán bộ, nhân viên y tế đi luân phiên; sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ; tạo môi trường và hành lang pháp lý bảo vệ cán bộ ngành y tế khi đang thực hiện nhiệm vụ.

Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành y tế; nhất là bác sĩ có trình độ chuyên môn sâu, được sĩ lâm sàng. Đào tạo bổ sung kiến thức quản lý Nhà nước, quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện; chuyên môn, ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo khung năng lực theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực hàng năm nhằm cập nhật và nâng cao kiến thức, kỹ năng tay nghề cho đội ngũ cán bộ y tế.

5. Tăng cường các nguồn lực, xã hội hóa y tế để mở rộng đầu tư hạ tầng cơ sở khám chữa bệnh ngoài Nhà nước

Xây dựng các chính sách ưu đãi phù hợp để khuyến khích, thu hút tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, thành lập các bệnh viện, các phòng khám đa khoa tư nhân, đặc biệt ở những nơi xa cơ sở y tế công lập. Huy động các nguồn vốn hợp pháp theo hướng xã hội hóa để đầu tư xây dựng khu khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên.

6. Ứng dụng Công nghệ thông tin, cải cách hành chính và đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai thực hiện Đề án khám chữa bệnh từ xa; đầu tư phương tiện công nghệ thông tin, trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Xây dựng mạng lưới bác sĩ tuyến trên - tuyến dưới tư vấn, hội chẩn khám chữa bệnh từ xa. Thiết lập và giao ban, hội chẩn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa định kỳ, đột xuất. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử. Tiếp tục triển khai bệnh án điện tử mở rộng trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến tỉnh, tuyến huyện, liên thông kết quả xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh theo quy định của Bộ Y tế. Đẩy mạnh triển khai Kê thuốc điện tử trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo Hòa Bình, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; đa dạng các loại hình truyền thông trong bệnh viện, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp, tăng cường tuyên truyền, truyền thông nâng cao sức khỏe trên các nền tảng mạng xã hội, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi sức khỏe có lợi cho người bệnh.

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH

*** Kinh phí năm 2024: 68.765,055 triệu đồng**

Trong đó:

* Kinh phí hỗ trợ đào tạo từ nguồn ngân sách tỉnh: 2.965,055 triệu đồng.

Cụ thể:

+ Hỗ trợ đào tạo sau đại học: 1.250 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật của tuyến Trung ương cho BVĐK tỉnh: 750 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục 2)

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cập nhật kiến thức của BVĐK tỉnh cho TTYT các huyện/ thành phố: 965,055 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

* Đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất cho các đơn vị trong toàn ngành: 65.800 triệu đồng (Bao gồm BVĐK tỉnh; Trung tâm Y tế huyện/thành phố).

(Chi tiết tại Phụ lục 4).

*** Nguồn vốn đầu tư**

- Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh;
- Nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Y

- Chủ trì, phối hợp với các phòng của Sở Y tế để tham mưu lãnh đạo Sở Y tế chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu: 3.2, 3.4, 3.5, 3.6.
- Đầu mối tổng hợp báo cáo thực hiện Kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn.

2. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Chủ trì tổ chức thực hiện, đồng thời đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu: 3.7, 3.8, 3.9, tỷ lệ Bác sĩ/vận dân. Phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y để hoàn thành các chỉ tiêu: 3.5.
- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về Chính sách cụ thể thu hút các Bác sĩ chuyên khoa và trình độ tay nghề cao về tỉnh công tác; Cơ chế chính sách đãi ngộ dành cho đội ngũ Y, Bác sĩ đang công tác trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo Ngành Y tế năm 2024 trình Sở Nội vụ thẩm định để làm cơ sở thực hiện hoạt động đào tạo năm 2024 của Ngành.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì tổ chức thực hiện, đồng thời đôn đốc, hướng dẫn, giám sát các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu 3.3, Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân. Phối hợp với phòng Nghiệp vụ Y để hoàn thành các chỉ tiêu: 3.5, 3.6.

- Tham mưu lãnh đạo Sở Y tế tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện nội dung Kế hoạch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phòng Nghiệp vụ Dược:

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, hóa chất đáp ứng nhu cầu của các cơ sở y tế và người dân.

- Giám sát việc bình đơn thuốc, sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả trong công tác phòng và điều trị cho người bệnh.

- Nâng cao chất lượng công tác dược lâm sàng cho các cơ sở y tế.

- Giám sát theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR).

5. Thanh tra Sở Y tế:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để chủ động tham mưu xây dựng Kế hoạch trong việc thanh tra, kiểm tra các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong toàn tỉnh.

6. Bệnh viện đa khoa tỉnh

- Chủ trì trong việc tham mưu Sở Y tế xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cập nhật kiến thức cho các Trung tâm Y tế trong tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án chi tiết cho từng nội dung, hạng mục để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cho đơn vị tại Kế hoạch.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, cử cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho các lĩnh vực còn hạn chế tại Trung tâm Y tế.

- Đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trong toàn tỉnh gửi Sở Y tế theo quy định.

7. Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh

- Chủ trì trong việc tham mưu Sở Y tế xây dựng chương trình, tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên ngành Y học cổ truyền cho các Trung tâm Y tế trong tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án chi tiết cho từng nội dung, hạng mục để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cho đơn vị tại Kế hoạch.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên, cử cán bộ hỗ trợ chuyên môn về lĩnh vực y học cổ truyền cho Trung tâm Y tế.

8. Trung tâm Y tế các huyện/thành phố

- Xây dựng Kế hoạch/Đề án chi tiết cho từng nội dung, hạng mục để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao cho đơn vị tại Kế hoạch.

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện để bố trí thêm các nguồn kinh phí hợp pháp nhằm hỗ trợ, tăng cường hoạt động nâng cao chất lượng nguồn lực y tế tại đơn vị;

- Tăng cường công tác giao ban chuyên môn, chỉ đạo tuyên, cử cán bộ hỗ trợ chuyên môn cho Trạm Y tế.

- Trung tâm Y tế huyện Yên Thủy, Tân Lạc, Kim Bôi triển khai thực hiện Kế hoạch chạy thận nhân tạo theo lộ trình đã xây dựng.

(Chi tiết các hoạt động theo phụ lục 05 đính kèm)

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030”, năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình. Đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các phòng SYT (để t/h);
- Bệnh viện đa khoa tỉnh, BV YHCT tỉnh (để t/h);
- TTYT các huyện, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Thu Hằng

Phụ lục 1
BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đào tạo dài hạn chuyên sâu cho Bác sĩ, Dược sĩ tại Bệnh viện và TTYT	Số người được hỗ trợ/1 đơn vị	Số đơn vị được hỗ trợ	Tổng số người được hỗ trợ	Định mức kinh phí hỗ trợ/ theo năm học	Tổng kinh phí
A	B	1	2	$3 = 1 \times 2$	4	$5 = 3 \times 4$
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh: ưu tiên đào tạo chuyên khoa II/Tiến sỹ lâm sàng và cận lâm sàng; chuyên khoa I/Thạc sỹ các chuyên ngành: HSCC, PHCN, Truyền nhiễm, tâm thần, Ung bướu...	19	01	19	25	475
2	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh: ưu tiên đào tạo chuyên khoa II chuyên ngành lâm sàng	01	01	01	25	25
3	Trung tâm Y tế các huyện/thành phố: Ưu tiên đào tạo chuyên khoa II các chuyên khoa lâm sàng và cận lâm sàng; Chuyên khoa I/Thạc sỹ các chuyên khoa HSCC, Nhi, Dinh dưỡng, Tâm thần, PHCN, Truyền nhiễm... (3 người/ đơn vị x 10 đơn vị = 30 người)	3	10	30	25	750
	Tổng		12		25	1.250

Phụ lục 3
KINH PHÍ ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT CỦA TUYỂN TRUNG ƯƠNG
CHO BVĐK TỈNH NĂM 2024

ST T	Nội dung	Dự kiến số lượng HV	Đối tượng	Thời gian Đào tạo (Tháng)	Dự kiến học phí toàn khóa/1 người	Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ
1	2	5	6	7	8	9=8*5
1	Can thiệp mạch não	2	BS, ĐD	6	30.000.000	60.000.000
2	Siêu âm Doppler xuyên sọ	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
3	Thông khí nhân tạo	2	BS, ĐD	3	15.000.000	30.000.000
4	Lọc máu liên tục và thay huyết tương	2	BS, ĐD	3	15.000.000	30.000.000
5	Chăm sóc BN HSCC-HSTC-CĐ	1	ĐD	3	10.000.000	10.000.000
6	Các kỹ thuật thăm dò và theo dõi Huyết động	1	BS, ĐD	3	15.000.000	15.000.000
7	Các kỹ thuật thăm dò và theo dõi Huyết động	2	BS/ĐD	3	15.000.000	30.000.000
8	Siêu âm doppler xuyên sọ	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
9	Hồi sức ngoại khoa	2	BS/ĐD	3	15.000.000	30.000.000
10	Chăm sóc bệnh nhân sau phẫu thuật tiêu hoá	1	ĐD	3	10.000.000	10.000.000
11	Cây chỉ, thủy châm	1	BS	3	10.000.000	10.000.000
12	Âm ngữ trị liệu	1	KTV, ĐD	6	25.000.000	25.000.000
13	Siêu âm can thiệp	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
14	Thay khớp gối cơ bản	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
15	Phẫu thuật tạo hình cơ bản	2	BS	8	30.000.000	60.000.000
16	Khám điều trị bỏng	1	BS,ĐD	3	15.000.000	15.000.000
17	Nội soi khớp cơ bản	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
18	Các vật tại chỗ vùng cơ thể	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
19	Gây tê giảm đau đám rối thần kinh dưới hướng dẫn của siêu âm	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
20	Cấp cứu nhi khoa cơ bản	1	BS, ĐD	3	10.000.000	10.000.000
21	Hồi sức sơ sinh cơ bản và chăm sóc sơ sinh thiết yếu	3	ĐD	3	10.000.000	30.000.000
22	Khóa đào tạo liên tục về Dược lâm sàng	1	DS	1	10.000.000	10.000.000
23	Điều chế, tách chiết các sản phẩm máu	2	KTV	1	10.000.000	20.000.000
24	Gạn tách tế bào máu trong điều trị	2	KTV	1	10.000.000	20.000.000
25	Phẫu thuật cột sống ít xâm lấn	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
26	Giảm đau, tiết TK đốt sóng cao tần	2	BS	3	10.000.000	20.000.000
27	Điều dưỡng chuyên khoa mắt	1	ĐD	6	20.000.000	20.000.000
28	Đo thính lực, nhĩ lượng	1	ĐD	3	10.000.000	10.000.000
29	Chọc dò sinh thiết tuyến tiền liệt	1	BS	1	15.000.000	15.000.000
30	Phẫu thuật can thiệp đường tiết niệu dưới	1	BS	3	15.000.000	15.000.000
31	Tét đánh giá rối loạn nuốt	1	ĐD	1	10.000.000	10.000.000
32	Kỹ thuật thực hiện các trắc nghiệm tâm lý	1	BS	2	10.000.000	10.000.000
33	Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh nâng cao	1	KTV	3	15.000.000	15.000.000
34	An toàn sinh học phòng xét nghiệm	2	KTV	1	10.000.000	20.000.000
35	Khử khuẩn – tiết khuẩn	1	ĐD	3	10.000.000	10.000.000
36	Kiểm soát nhiễm khuẩn chuyên sâu	2	BS, YTCC	3	15.000.000	30.000.000
37	Đọc kết quả chức năng hô hấp	1	BS	1	10.000.000	10.000.000
38	Đo chức năng hô hấp	1	ĐD	1	10.000.000	10.000.000
39	Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	2	BS/ĐD	1	10.000.000	20.000.000
	Tổng 39 KT	52 HV				750.000.000

Phụ lục 3
KINH PHÍ ĐÀO TẠO, CHUYỂN GIAO KỸ THUẬT CỦA BVĐK TỈNH
CHO TUYỂN DƯỚI NĂM 2024

STT	Nội dung	Số học viên/1 lớp	Số tiền/ 1 lớp	Số lớp	Số tiền
TỔNG CHUNG (A+B+C)					965.055.000
A. Đào tạo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh					444.765.000
1	Siêu âm tim Doppler tim	4	83.420.000	1	83.420.000
2	Nội soi đường tiêu hoá trên	4	79.220.000	1	79.220.000
3	Siêu âm Doppler mạch máu	6	89.890.000	1	89.890.000
4	Hồi sức cấp cứu cơ bản	8	103.600.000	1	103.600.000
5	Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	5	88.635.000	1	88.635.000
B. Hỗ trợ Chuyển giao kỹ thuật tại đơn vị				Số đơn vị CG	331.400.000
1	CGKT nội soi tiêu hóa trên +gây mê (Nội soi thực quản dạ dày tá tràng và gây mê khác: nội soi thực quản dạ dày tá tràng không sinh thiết và gây mê khác).			7	103.400.000
2	CGKT Phẫu thuật nội soi nạo VA bằng hummer (Gây mê)			1	19.000.000
3	CGKT Nội soi phế quản ống mềm (Gây mê không sinh thiết)			1	19.000.000
4	CGKT Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ			1	16.200.000
5	CGKT Nội soi Đại tràng (Nội soi trực tràng ống mềm; Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết; Nội soi đại tràng sigma; nội soi đại tràng sigma không sinh thiết ; Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết; Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê)			1	17.400.000
6	CGKT Siêu âm Doppler tim			4	67.600.000
7	CGKT Siêu âm Doppler mạch máu			6	88.800.000
C. Đào tạo cấp nhật kiến thức tại TTYT				Số lớp	188.890.000
1	Cập nhật kiến thức Hồi sức cấp cứu cơ bản	40		9	148.090.000
2	Cập nhật chẩn đoán và điều trị các chuyên đề tim mạch	20		1	13.500.000
3	Cập nhật một số chuyên đề các bệnh lý nội tiết thường gặp	20		1	13.860.000
4	Tư vấn và hỗ trợ bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ	30		1	13.440.000

Phụ lục 4
BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Năm 2024	Ghi chú
I	Hoàn thiện đầu tư xây dựng Bệnh viện tỉnh Hòa Bình theo quy hoạch đã được phê duyệt	4.000	
1	Xây dựng mở rộng khoa Khám bệnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	1.000	Nghị quyết số 354/NQ-HĐND ngày 08/12/2023
2	Bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống phòng cháy chữa cháy Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hòa Bình	3.000	Có biên bản yêu cầu khắc phục của CA PCCC
II	TTYT huyện/thành phố	56.300	
1	Xây dựng Trung tâm Y tế Đà Bắc (cơ sở 2)	500	Đã được ghi vào DM đầu tư công giai đoạn 2021-2025 tại NQ số 226/NQ-HĐND ngày 07/4/2023
2	Xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Cao Phong	35.000	QĐ phê duyệt dự án: 3099/QĐ-UBND ngày 07/12/2022
4	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa TTYT huyện Kim Bôi	1.500	Phân đầu tư XD CB chưa có chủ trương
5	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Yên Thủy	3.000	
6	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Lạc Sơn	3.500	
7	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Tân Lạc	2.500	
8	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Lạc Thủy	4.000	
9	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Thành phố	1.800	
10	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Đà Bắc	2.000	
11	Cải tạo, duy tu, SC cơ sở hạ tầng TTYT Mai Châu	2.500	
III	Trạm Y tế xã/phường/thị trấn	5.500	
1	Đầu tư xây dựng mới 07 TYT xã	5.500	TYT Quỳnh Lâm (TPHB); Hữu Lợi (Yên Thủy; Tân Vinh (Lương Sơn); Ngổ Luông (Tân Lạc); TYT TT Vụ Bản (Lạc Sơn); TYT Tân Mỹ (Lạc Sơn) Nà Phòn điểm 1 (Mai Châu);
	Tổng cộng	65.800	

Phụ lục 5
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

STT	Tên hoạt động	Đơn vị phụ trách	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tham mưu ban hành kế hoạch Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030, năm 2024	Phòng Nghiệp vụ Y - SYT	Các Phòng Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh	Kế hoạch	Tháng 3/2024
2	Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về Chính sách cụ thể thu hút các Bác sĩ chuyên khoa và trình độ tay nghề cao về tỉnh công tác; Cơ chế chính sách đãi ngộ dành cho đội ngũ Y, Bác sĩ đang công tác trên địa bàn tỉnh	Phòng Tổ chức hành chính - SYT	Các phòng Sở Y tế	Tờ trình	Tháng 5/2024
3	Kế hoạch đào tạo Ngành Y tế năm 2024	Phòng Tổ chức hành chính - SYT	Sở Nội vụ, BVĐK tỉnh, BV YHCT tỉnh, Trung tâm YT các huyện/thành phố	Kế hoạch	Tháng 3/2024
4	Kế hoạch đào tạo, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị trong tỉnh	Bệnh viện đa khoa tỉnh	Trung tâm YT các huyện/thành phố	Kế hoạch	Tháng 3/2024
5	Kế hoạch chỉ đạo tuyên về lĩnh vực YHCT	Bệnh viện YHCT tỉnh	Trung tâm YT các huyện/thành phố	Kế hoạch	Tháng 4/2024
6	Kế hoạch đào tạo, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật	BVĐK tỉnh, BV YHCT tỉnh, Trung tâm YT các huyện/thành phố		Kế hoạch	Tháng 3/2024

7	Kế hoạch/Đề án cải tiến chất lượng chung của toàn bệnh viện/TTYT năm 2024	BVĐK tỉnh, BV YHCT tỉnh, Trung tâm YT các huyện/thành phố		Kế hoạch/Đề án	Quý I/2024
8	Kế hoạch chỉ đạo tuyến năm 2024	TTYT các huyện/thành phố	Trạm Y tế	Kế hoạch	Quý I/2024